

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ NÔNG NGHIỆP

(Ban hành kèm theo quyết định số 5740 /QĐ-ĐHNL-SĐH ngày 22 tháng 12 năm 2021)

1. THÔNG TIN NGÀNH ĐÀO TẠO

1.1. Tên ngành

- Tên tiếng Việt: Kinh tế nông nghiệp
- Tên tiếng Anh: Agricultural Economics

1.2. Mã số chuyên ngành: 9.62.01.15

2. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2.1. Về kiến thức

Phương thức và nội dung đào tạo giúp nghiên cứu sinh xây dựng được nền tảng kiến thức sâu, rộng về lý luận trong kinh tế nông nghiệp; nâng cao khả năng hệ thống hóa các lý thuyết nền tảng về kinh tế; xác định vấn đề lý thuyết và thực tế cần nghiên cứu; vận dụng tốt nguyên lý, lý thuyết kinh tế để giải quyết các vấn đề trong nông nghiệp và vấn đề kinh tế khác có liên quan; và tư duy, nghiên cứu khoa học độc lập, sáng tạo, thiết thực, hiệu quả trong kinh tế nông nghiệp cũng như trong nền kinh tế nói chung.

2.2. Về kỹ năng

Nghiên cứu sinh có kỹ năng phân tích và quyết định hợp lý, hiệu quả đối với các vấn đề kinh tế và kinh tế nông nghiệp; kỹ năng xây dựng tài liệu học thuật chuyên ngành; trình bày kết quả nghiên cứu và thực hiện thảo luận, thuyết trình các chủ đề khoa học kinh tế và kinh tế nông nghiệp cấp quốc gia và quốc tế, và nghiên cứu sinh còn có thể đạt kỹ năng giảng dạy, tham gia hoạt động tư vấn khoa học kinh tế.

2.3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Hoàn thành chương trình đào tạo, nghiên cứu sinh có năng lực cao trong sáng tạo, nghiên cứu và thực hiện những hoạt động về kinh tế ở cả cấp vi mô lẫn vĩ mô trong lĩnh vực kinh tế nông nghiệp, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế nông nghiệp nói riêng và kinh tế nói chung. Tiến sĩ Kinh tế Nông nghiệp có tinh thần học tập, nghiên cứu chuyên cần, trung thực, sáng tạo; thích ứng tốt với môi trường nghiên cứu và quản lý; nhiệt tình tích lũy, đóng góp tri thức và kỹ năng cho khoa học và cho xã hội; và tuân thủ yêu cầu, quy tắc và quy định của pháp luật trong nghiên cứu và ứng dụng kết quả nghiên cứu.

3. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

3.1. Khái quát chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo được xây dựng thành 03 phần chính: các học phần bổ sung, các học phần ở chương trình đào tạo tiến sĩ và luận án tiến sĩ. Nghiên cứu sinh phải tích lũy 90 tín chỉ đối với người có bằng thạc sĩ, 120 tín chỉ đối với người có bằng đại học.

Phần kiến thức cơ sở và chuyên ngành:

- Các học phần bổ sung.
- Các học phần thuộc chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ: 12 tín chỉ, gồm 4 tín chỉ của học phần bắt buộc và 8 tín chỉ của học phần tự chọn.
- Tiểu luận tổng quan: 04 tín chỉ.
- Chuyên đề tiến sĩ: 03 tín chỉ/ chuyên đề. Nghiên cứu sinh phải thực hiện tối thiểu hai (02) chuyên đề nghiên cứu.
- Luận án tiến sĩ (70 tín chỉ).

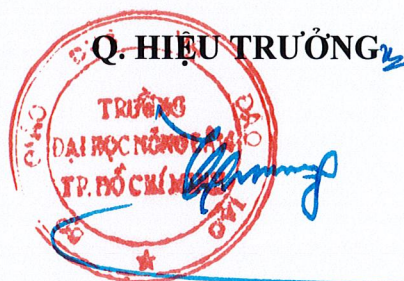
3.2. Điều kiện tốt nghiệp

- Tích lũy đầy đủ số tín chỉ theo yêu cầu;
- Đạt yêu cầu năng lực ngoại ngữ theo quy định;
- Bảo vệ thành công luận án tiến sĩ cấp Trường.

3.3. Danh mục các học phần trong chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo

STT	MÃ SỐ	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ (LT,TH)	Học kỳ
I	HỌC PHẦN BẮT BUỘC		4TC (4,0)	
1.1	AECO 903	Kinh tế lượng ứng dụng (<i>Applied econometrics</i>)	2 (2,0)	1
1.2	AECO 901	Lý thuyết Kinh tế vi mô (<i>Microeconomic theory</i>)	2 (2,0)	1
II	HỌC PHẦN TỰ CHỌN		4TC	
	Học phần tự chọn cơ sở ngành và chuyên ngành			
	Nghiên cứu sinh chọn một trong hai lĩnh vực nghiên cứu dưới đây và học 4 học phần của lĩnh vực nghiên cứu đã chọn			
2.1	Lĩnh vực 1: Sản xuất nông nghiệp và thị trường nông sản		8TC	
2.1.1	AECO 921	Ngành hàng nông sản <i>Agricultural Commodity Chain</i>	2 (2,0)	1
2.1.2	AECO 922	Lý thuyết giá trong thị trường nông nghiệp (<i>Price Theory in Agricultural Market</i>)	2 (2,0)	2
2.1.3	AECO 911	Kinh tế sản xuất nông nghiệp nâng cao (<i>Advanced Agricultural Production Economics</i>)	2 (2,0)	1
2.1.4	AECO 912	Rủi ro trong nông nghiệp (<i>Risk in Agriculture</i>)	2 (2,0)	2
2.2	Lĩnh vực 2: Chính sách nông nghiệp, tài nguyên và môi trường		8TC	

2.2.1	AECO 941	Kinh tế tài nguyên và môi trường nâng cao (<i>Advanced Natural Resources and Environmental Economics</i>)	2 (2,0)	1
2.2.2	AECO 942	Chính sách quản lý tài nguyên và môi trường (<i>Resources and Environment Management Policy</i>)	2 (2,0)	2
2.2.3	AECO 931	Kinh tế phát triển (<i>Development Economics</i>)	2 (2,0)	1
2.2.4	AECO 932	Chính sách phát triển nông nghiệp (<i>Agricultural Development Policy</i>)	2 (2,0)	2
III	Phần Nghiên cứu khoa học và Luận án (Dissertation)			
	Nghiên cứu khoa học: NCS tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học trong khoa và tham gia sinh hoạt học thuật tại bộ môn/khoa			
	THES999	Luận án tiến sĩ (Thesis)	70TC	



PGS.TS. Huỳnh Thanh Hùng